

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: **182/2019/HS-PT**

Ngày: 19-6-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn

Các thẩm phán: Bà Võ Thị Thanh Phụng
Ông Vũ Hồng Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Khánh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1985 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp T, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc B (sinh năm 1955) và bà Nguyễn Thị Bích N (sinh năm 1959); bị cáo chưa có vợ con; tiền án:

- Ngày 22/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Ngày 28/4/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 11/9/2018. Có mặt.

Ngoài ra còn có người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài, Nguyễn Ngọc P và Trần Đắc T đã rủ nhau đi cướp giật tài sản của những người đi đường. Thực hiện ý định trên, khoảng 16 giờ ngày 11/9/2018, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click biển số 60B1-308.xx chở T đi trên đường P thuộc phường T1, TP. B thì phát hiện chị Phan Thị Thu N1 đang đi bộ từ đường N vào hẻm thuộc khu phố 2, phường T1; trên tay cầm 01 bóp da, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, 2.000.000đ (hai triệu đồng) và một số giấy tờ tùy thân. P liền dừng xe để T đi bộ đến áp sát chị N1, dùng tay giật bóp của chị N1 rồi chạy lên xe P chở về nhà của T. Sau đó, P đem bán chiếc điện thoại Iphone 7 plus cho anh Đoàn Đình C được 3.000.000đ (ba triệu đồng) rồi chia nhau tiêu xài. Cái bóp và giấy tờ tùy thân của chị N1 thì T để trong nhà, đến khoảng 18 giờ ngày 11/9/2018 T cho Nguyễn Thế V cái bóp nêu trên, đồng thời đưa cho V số tiền 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) để nhờ Vân đi xin xe giúp T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T và P bị phát hiện, bắt giữ khẩn cấp.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 đôi dép màu xanh và 01 mũ da màu nâu là tài sản của Trần Đắc T, cơ quan điều tra đã giao trả lại cho T.

+ 01 bóp da màu đen, 01 chứng minh nhân dân tên Huỳnh Khánh N2, 01 chứng minh nhân dân tên Phan Thị Thu N1, 01 thẻ Nember CGV, 01 thẻ ngân hàng BIDV, 01 thẻ tích điểm IVY, 01 thẻ ngân hàng Sacombank, 01 thẻ thành viên Coopmart và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus đã được Cơ quan điều tra thu hồi và giao trả lại cho chị Phan Thị Thu N1.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số 60B1-308.xx là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Bích N, do P tự ý lấy xe sử dụng và bà N không biết P sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra đã giao trả xe lại cho bà N.

+ Số tiền 2.285.000đ (hai triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) (trong đó thu giữ của P 1.035.000đ, của T 50.000đ, của V 1.200.000đ là tiền chiếm đoạt của chị Phan Thị Thu N1 và tiền bán điện thoại di động), Cơ quan điều tra

đã giao trả lại cho chị N1 2.000.000đ (hai triệu đồng), còn lại 285.000đ (hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

+ 01 điện thoại di động hiệu IteI màu vàng, có số Imei: 358920081576800 là tài sản của Trần Đắc T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 346/TCKH-HĐĐG ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Biên Hòa đã kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus có giá trị định giá là 15.992.000đ (mười lăm triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: chị Phan Thị Thu N1 và anh Đoàn Đình C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKSBH ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc P và Trần Đắc T về tội Cướp giật tài sản theo điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số 86/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Ngọc P 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt với bị cáo khác, các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/3/2019, bị cáo Nguyễn Ngọc P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc P đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 172 BLHS năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, xét xử bị cáo với mức án 05 năm tù là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại khu vực thuộc khu phố 2, phường T1, TP. B, Nguyễn Ngọc P và Trần Đắc T đã có hành vi giật của chị Phan Thị Thu N1 01 bóp da, bên trong có bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus trị giá 15.992.000đ (mười lăm triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn đồng), 2.000.000đ (hai triệu đồng) và một số giấy tờ tùy thân.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trong độ tuổi lao động nhưng để có tiền tiêu xài lại nhiều lần có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã hai lần bị xử phạt về tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp tái phạm nhưng lại không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 BLHS.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xét xử bị cáo mức án 05 năm tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo của bị cáo đã nêu.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nào chưa được xem xét. Do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2018.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Công an TP.Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn